

Số: 185 /QĐ-CĐSP

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 5 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp hệ chính quy khỏi các ngành giáo dục nghề nghiệp khóa tuyển sinh từ năm 2020**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM**

*Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật, mỹ thuật và ngôn ngữ;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BLĐTBXH ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật, báo chí và thông tin;*

*Căn cứ văn bản số 106/TCDN-DNCQ ngày 19/01/2017 của Tổng cục Dạy nghề, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-CĐSP ngày 15/01/2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ trung cấp hệ chính quy các ngành đào tạo: Hội họa (mã ngành: 5210103), Nghệ thuật biểu diễn dân ca (mã ngành: 5210202), Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc (mã ngành: 5210207, Thanh nhạc (mã ngành: 5210225), Biểu diễn nhạc cụ phương Tây (mã ngành: 5210217).

**Điều 2.** Chương trình đào tạo được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2020 và đảm bảo các quy định trong quy chế đào tạo hiện hành.

**Điều 3.** Trưởng các phòng, khoa, trung tâm và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Tổng cục GD dạy nghề - Bộ LĐTBXH;
- Như Điều 3 (t/h);
- HT, PHT (b/c);
- Đăng tải Website nhà trường (t/b);
- Lưu: VT, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã kí)

**Nguyễn Thế Dương**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDSP, ngày tháng năm 2020)

Tên ngành: **Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc**  
Mã ngành: **5210207**  
Trình độ đào tạo: **Trung cấp**  
Hình thức đào tạo: **Chính quy**  
Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**  
Thời gian đào tạo: **2,0 năm**

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc trình độ trung cấp là ngành, nghề diễn viên múa chuyên nghiệp, sử dụng ngôn ngữ hình thể để phản ánh tư tưởng, tình cảm, hiện tượng của cuộc sống, diễn đạt những nội dung, tình cảm, suy nghĩ và ý tưởng tới khán giả. Người học múa là dùng chính cơ thể của mình để làm sống dậy các nhân vật, thể hiện những cảm xúc và tạo ra phong cách cho màn trình diễn. Diễn viên múa dựa vào các kỹ thuật, nhịp điệu và thực hiện theo ý tưởng của người biên đạo múa. Do vậy, cơ thể của người Diễn viên múa rất uyển chuyển, họ biết cách điều hòa nhịp thở, đứng và di chuyển cơ thể.

Diễn viên biểu diễn múa trình độ trung cấp là ngành, nghề mà người học được học tập, nghiên cứu các môn múa ở nước ngoài và trong nước như: múa cổ điển châu Âu, múa đương đại, múa dân gian Việt Nam, múa cổ điển Việt Nam, múa đôi (Duo), múa tính cách nước ngoài, kỹ thuật biểu diễn trong tác phẩm múa, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Diễn viên biểu diễn múa dân gian dân tộc trình độ trung cấp sau khi tốt nghiệp trở thành diễn viên múa trong các nhà hát chuyên về lĩnh vực múa dân gian dân tộc và hiện đại, tham gia biểu diễn tại các dàn nhạc giao hưởng, các chương trình Ca Múa Nhạc tổng hợp, chương trình truyền hình nghệ thuật; các chương trình cấp quốc gia và tư nhân đầu tư theo đơn đặt hàng của Nhà nước và tư nhân... Diễn viên biểu diễn múa Dân gian Dân tộc sau khi tốt nghiệp trở thành diễn viên múa hoạt động trong các Nhà hát, Đoàn Ca Múa Nhạc tổng hợp hoặc thành lập nhóm riêng hoạt động tự do trong các chương trình tổ chức sự kiện giới thiệu quảng cáo của các doanh nghiệp của Nhà nước và tư nhân..v.v...Khối lượng kiến thức tối thiểu:

Để hành nghề, người học phải có sức khỏe tốt, có ngoại hình phù hợp, đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính kỷ luật sâu sắc; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề.

## **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

### **1.2.1. Về kiến thức**

- Mô tả được những kiến thức cơ bản về lịch sử múa Việt Nam và thế giới, các kiến thức cơ sở ngành âm nhạc như: xướng âm, hình thức âm nhạc, nhạc lý cơ bản.
- Có kiến thức cơ bản về biểu diễn múa cổ điển châu Âu, múa Đương đại, múa đôi (Duo) và múa Tính cách của nước ngoài; về biểu diễn múa Dân gian Việt Nam và múa cổ điển Việt Nam trong chương trình đào tạo Trung cấp chính quy của khóa học;
- Xác định được các kiến thức, kỹ thuật múa của chuyên ngành cơ bản để luyện tập, thực hiện được các vai diễn trong tác phẩm múa, thơ múa và kịch múa đạt yêu cầu đề ra.
- Nắm được các kỹ thuật cơ bản của ngành, nghề, các kỹ thuật kỹ xảo trong biểu diễn múa để luyện tập và thực hiện các loại kỹ thuật đó.
- Có kỹ năng về các hình thức nghệ thuật liên quan đến ngành, nghề như nghệ thuật trình diễn sân khấu, nghệ thuật hóa trang, trang phục....
- Liệt kê được các loại trang thiết bị phục vụ cho biểu diễn và luyện tập chuyên ngành múa, công cụ âm thanh chuyên dụng, các loại đạo cụ chủ yếu sử dụng trong biểu diễn múa.
- Biết được phương pháp đảm bảo an toàn cho người và dụng cụ, thiết bị khi biểu diễn;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

### **1.2.2. Về kỹ năng**

- Thực hiện được các kỹ thuật, kỹ xảo cơ bản của các môn múa đã được học trong chương trình đào tạo.
- Trình diễn được các kỹ thuật cơ bản trong các thể loại múa đơn, múa đôi, múa ba người và múa tập thể.
- Thể hiện được kỹ năng, kỹ thuật cơ bản thành thạo trong biểu diễn tác phẩm múa, thơ múa và kịch múa....
- Biểu diễn được các tác phẩm múa trong và ngoài nước với nhiều phong cách khác nhau.
- Sử dụng được các trang thiết bị âm thanh, phần mềm âm nhạc, khai thác các ứng dụng công nghệ truyền thông, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị dụng cụ biểu diễn.
- Vận dụng linh hoạt, phù hợp các kỹ năng mềm như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng làm việc nhóm ... vào quá trình làm việc một cách hiệu quả.
- Có kỹ năng sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### **1.2.3. Về thái độ:**

- Có thái độ nghiêm túc về ngành nghề được đào tạo, có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, trân trọng giá trị nghệ thuật, yêu nghề và sáng tạo phát triển nghề nghiệp.

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật, phương pháp làm việc khoa học.

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc cá nhân và một phần kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Giao tiếp lịch sự, văn minh thanh lịch với công chúng khán giả, đồng nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trung cấp, người học có thể đảm nhiệm các vị trí công việc:

- Diễn viên múa cổ điển châu Âu.
- Diễn viên múa Đương đại.
- Diễn viên múa Dân gian Việt Nam.
- Diễn viên múa Cổ điển Việt Nam.

Tham gia hoạt động chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước hoặc tư nhân, các tổ chức xã hội.

### **1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ.**

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành Diễn viên múa chuyên nghiệp, trình độ Trung cấp và có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn.

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./

## **2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng học phần/môn học:	28
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:	63 tín chỉ = 1800 Giờ
- Khối lượng kiến thức chung:	= 255 Giờ
- Khối lượng kiến thức môn học chuyên môn:	= 1545 Giờ
- Khối lượng lý thuyết	= 423 Giờ
- Khối lượng thực hành, thí nghiệm, thực tập:	= 1317Giờ
- Khối lượng Kiểm tra/Thi	= 60 Giờ

### 3. Nội dung chương trình và kế hoạch đào tạo

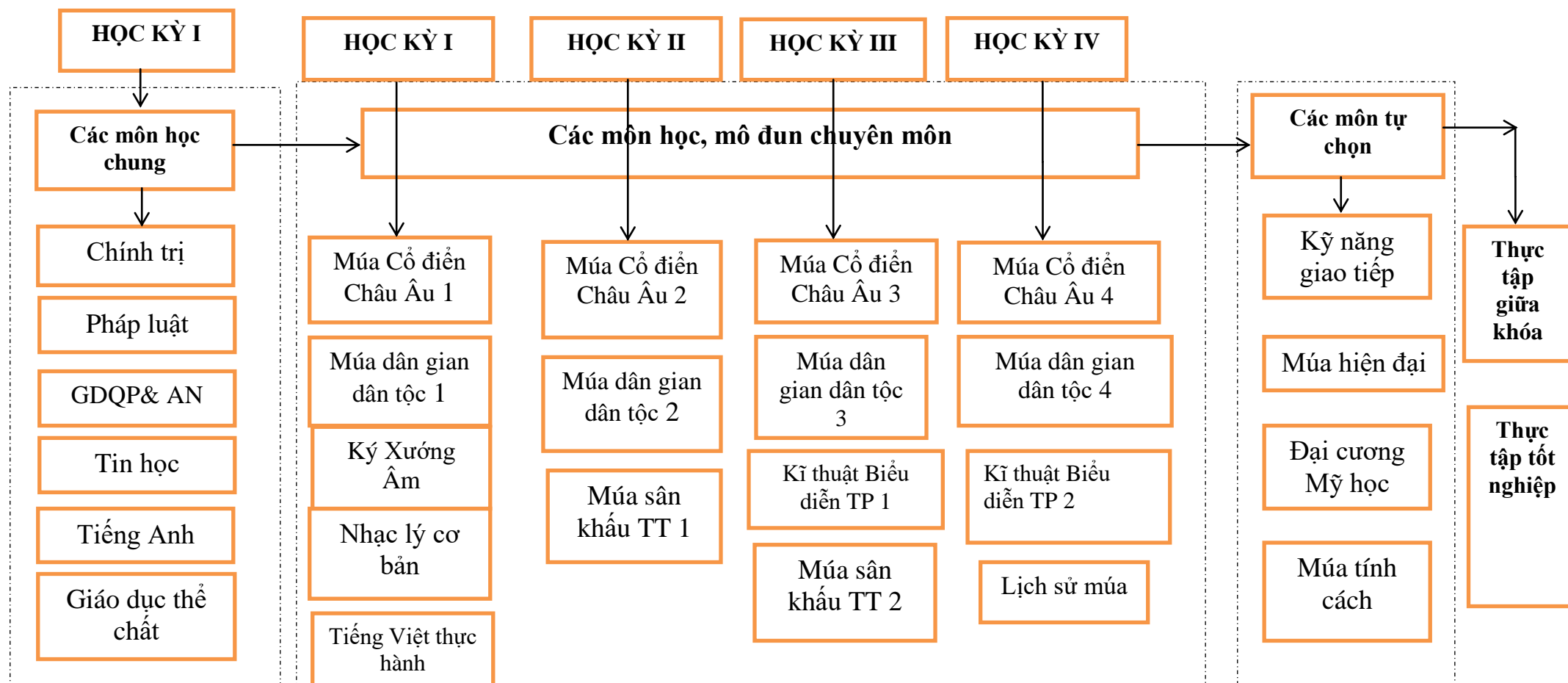
Mã môn học (Theo CTĐT được phê duyệt)	Mã môn học (Mã hóa để quản lý tại nhà trường)	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)		
					Lý thuyết	Thảo luận/ Thực hành/ Thí nghiệm	KT/ Thi
<b>I. CÁC MÔN HỌC CHUNG</b>			<b>12</b>	<b>255</b>	<b>92</b>	<b>150</b>	<b>13</b>
MH1	MH1.TCGDNN	Giáo dục Chính trị	1	30	15	13	2
MH2	MH2.TCGDNN	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH3	MH3.TCGDNN	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH4	MH4.TCGDNN	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	19	23	3
MH5	MH5.TCGDNN	Tin học	2	45	15	29	1
MH6	MH6.TCGDNN	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
<b>II. CÁC MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH</b>			<b>51</b>	<b>1545</b>	<b>331</b>	<b>1167</b>	<b>47</b>
<i>II.1. Môn học cơ sở</i>			<b>7</b>	<b>165</b>	<b>98</b>	<b>58</b>	<b>9</b>
MH7	TC.TVTH	Tiếng Việt thực hành	1	30	15	13	2
MH8	TC.KIXUAM	Ký xướng Âm	2	45	15	28	2
MH9	TC.LYTHAN	Lý thuyết âm nhạc	2	45	30	12	3
MH10	TC.LISUMU	Lịch sử múa	2	45	38	5	2
<i>II.2. Môn học chuyên ngành</i>			<b>32</b>	<b>930</b>	<b>203</b>	<b>693</b>	<b>34</b>
MH11	TC.CDCA01	Múa Cổ Điển Châu Âu 1	3	90	24	63	3
MH12	TC.CDCA02	Múa Cổ Điển Châu Âu 2	3	90	16	71	3
MH13	TC.CDCA03	Múa Cổ Điển Châu Âu 3	3	90	16	71	3
MH14	TC.CDCA04	Múa Cổ Điển Châu Âu 4	3	90	15	72	3
MH15	TC.DGDT01	Múa dân gian dân tộc 1	3	90	20	67	3
MH16	TC.DGDT02	Múa dân gian dân tộc 2	3	90	19	68	3
MH17	TC.DGDT03	Múa dân gian dân tộc 3	3	90	19	68	3

MH18	TC.DGDT04	Múa dân gian dân tộc 4	3	90	14	73	3
MH19	TC.KTBD01	Múa Kỹ thuật biểu diễn 1	2	60	15	42	3
MH20	TC.KTBD02	Múa Kỹ thuật biểu diễn 2	2	60	15	42	3
MH21	TC.SKTT01	Múa sân khấu truyền thống 1	2	45	15	28	2
MH22	TC.SKTT02	Múa sân khấu truyền thống 2	2	45	15	28	2
<b>II.3. Môn học tự chọn (chọn 2 trong 4 môn học)</b>			<b>4</b>	<b>90</b>	<b>30</b>	<b>56</b>	<b>4</b>
MH23	TC.MUHIDA	Múa hiện đại	2	45	15	28	2
MH24	TC.MUTICA	Múa tính cách	2	45	15	28	2
MH25	TC.KINAME	<b>GD Kỹ năng mềm</b>	2	45	15	28	2
MH26	TC.DCMYHO	Đại cương Mỹ học	2	45	15	28	2
<b>THỰC TẬP</b>			<b>8</b>	<b>360</b>	<b>0</b>	<b>360</b>	<b>0</b>
MH27	TC.MUA.TTGK	Thực tập giữa khóa	3	135	0	135	0
MH28	TC.MUA.TTTN	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
<b>Tổng chương trình đào tạo</b>			<b>63</b>	<b>1800</b>	<b>423</b>	<b>1317</b>	<b>60</b>

## SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Tên ngành, nghề: Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc**

**Mã ngành, nghề: 5210207**





#### **4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

##### **4.1. Các môn học chung bắt buộc:**

- Bao gồm 06 môn học chung: Giáo dục chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP&AN, Tin học, Tiếng Anh.

- 06 môn học chung thực hiện theo quy định cụ thể về số tín chỉ, số giờ lý thuyết, thực hành, kiểm tra theo Thông tư hướng dẫn của Bộ LĐ-TB&XH.

##### **4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:**

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học, khoa Văn hóa - Nghệ thuật xây dựng nội dung, kế hoạch, dự trù kinh phí cho các hoạt động ngoại khóa. Phòng Quản lý Đào tạo chủ trì rà soát, tham mưu trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

##### **4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:**

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định trong kế hoạch đào tạo năm học và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình đào tạo (hoặc theo sự điều chỉnh, nếu có) đã được phê duyệt.

Việc tổ chức kiểm tra hết môn học thực hiện theo Điều 12, Điều 13 Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môđun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng chủ trì tổ chức kiểm tra hết môn học, đảm bảo đúng tiến độ, quy chế; đảm bảo thời gian và hình thức kiểm tra của các môn học đã được phê duyệt.

##### **4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:**

Việc xét công nhận tốt nghiệp thực hiện theo Điều 25, Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môđun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Chương trình đào tạo ngành Thanh nhạc trình độ trung cấp được tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ, vì thế không tổ chức thi tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trung cấp cho người học.

Trong quá trình thực hiện chương trình, hàng năm nếu Khoa/Bộ môn thấy cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, gửi phản hồi bằng văn bản về Phòng Quản lý đào tạo để trình Ban Giám hiệu xem xét./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã kí)*

**Nguyễn Thế Dương**

